ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐĂK RVE	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 547/BC-UBND	*Đăk Rve, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Sơ kết 03 năm thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030" trên địa bàn xã Đăk Rve

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 3053/STP-PBGDPL ngày 22/10/2026 của Sở Tư pháp về việc báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030" trên địa bàn tỉnh *(sau đây viết tắt là Đề án)*; UBND xã Đăk Rve báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Đề án, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Đề án

1.1. Ban hành kế hoạch, văn bản triển khai: Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, văn bản hướng dẫn của Sở Tư pháp; hàng năm, UBND xã ban hành các Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã[1]; đồng thời, ban hành các Công văn chỉ đạo, hướng dẫn các thôn triển khai rà soát, kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên trên địa bàn xã[2]; chú trọng củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên, phát huy vai trò của công tác hòa giải trong việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư, góp phần giữ gìn tình đoàn kết trong Nhân dân, bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

1.2. Công tác phối hợp trong triển khai thực hiện Đề án: Công tác phối hợp giữa UBND xã và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội xã chuyển biến tích cực; trong đó, chú trọng công tác lựa chọn hòa giải viên cơ sở đủ tiêu chuẩn, công tác kiểm tra, đánh giá, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về công tác hòa giải cơ sở; đồng thời, gắn hoạt động hòa giải ở cơ sở với các phong trào, cuộc vận động tại cơ sở như: Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*, phong trào *"toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc",* phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"....*

---

[1]) Năm 2025: Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND xã về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Đăk Rve năm 2025.

Năm 2026: Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/01/2026 của UBND xã về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Đăk Rve; Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày 30/9/2026 về triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Đăk Rve.

[2]) Công văn số 345/UBND-VP ngày 16/9/2025 về việc rà soát, kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên trên địa bàn và Công văn số 1847/UBND-VP ngày 16/7/2026 về việc rà soát, kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên trên địa bàn.

2. Công tác kiểm tra,sơ kết, biểu dương, khen thưởng

2.1. Kiểm tra việc thực hiện Đề án: UBND xã quan tâm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở; chú trọng nắm bắt tình hình tổ chức và hoạt động của các tổ hòa giải, việc thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên, cũng như những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót và đề ra giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

2.2. Công tác sơ kết, biểu dương, khen thưởng: UBND xã chưa tổ chức sơ kết, biểu dương khen thưởng; tuy nhiên, hàng năm, UBND xã đã đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án, ghi nhận những đóng góp của các tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên trong việc tham gia giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp tại cộng đồng dân cư, động viên, khuyến khích đội ngũ hòa giải viên tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực hiện chỉ đạo điểm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tại địa phương: UBND xã chưa xây dựng mô hình *"Cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở"*. Trong thời gian tới, UBND xã sẽ tiếp tục quan tâm nghiên cứu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở; từng bước củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên, làm cơ sở để xem xét xây dựng mô hình phù hợp với tình hình thực tế của địa phương theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ tập huấn viên: UBND xã chưa có cá nhân được công nhận là Tập huấn viên cấp xã.

3. Xây dựng, kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở

- UBND xã đã quan tâm rà soát, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; Chủ tịch UBND xã đã ban hành các Quyết định công nhận 11 Tổ hòa giải, với 76 hòa giải viên[3] *(hiện nay đang tổ chức kiện toàn các Tổ hòa giải sau sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã)* nhằm bảo đảm duy trì hoạt động hòa giải phù hợp với tình hình tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính và

---

[3] Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về việc công nhận Tổ hòa giải ở cơ sở thôn Kon Gộp; Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về việc công nhận Tổ hòa giải ở cơ sở thôn 9; Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về việc công nhận Tổ hòa giải ở cơ sở thôn7; Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về việc công nhận Tổ hòa giải ở cơ sở thôn 5; Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về việc công nhận Tổ hòa giải ở cơ sở thôn 4; Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về việc công nhận Tổ hòa giải ở cơ sở thôn 3; Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về việc Tổ hòa giải ở cơ sở thôn 2; Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về việc công nhận Tổ hòa giải ở cơ sở thôn 1; Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về việc công nhận Tổ hòa giải ở cơ sở thôn Kon Go II; Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về việc công nhận Tổ hòa giải ở cơ sở thôn Kon Go I; Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về việc công nhận Tổ hòa giải ở cơ sở thôn Kon Túc.

các thôn trên địa bàn để nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải, đáp ứng yêu cầu giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư.

- Các hoạt động nâng cao năng lực cho hoà giải viên được triển khai:

+ Quan tâm tạo điều kiện để hòa giải viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ hòa giải do cơ quan cấp trên tổ chức. Qua đó, giúp hòa giải viên nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng tiếp cận, phân tích và xử lý tình huống, vận dụng các quy định pháp luật phù hợp trong quá trình hòa giải các vụ việc phát sinh tại địa phương; trong năm 2026, đã Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về quyền con người năm 2026 theo Đề án *"Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2026 - 2028" (có lồng ghép phổ biến các nội dung liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở)* với 108 đại biểu tham dự *(có 76 hòa giải viên tham dự)*.

+ Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở; khuyến khích hòa giải viên chủ động nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, quan tâm phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ, góp phần phát huy vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở trong giữ gìn đoàn kết cộng đồng và bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

+ Chú trọng việc phổ biến, hướng dẫn khai thác và sử dụng các tài liệu pháp luật liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở, tạo điều kiện để hòa giải viên nghiên cứu, tra cứu và vận dụng các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng dân cư.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ lãnh đạo UBND xã, công chức phụ trách lĩnh vực tư pháp xã: Hàng năm, cử công chức phụ trách lĩnh vực hòa giải tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý nhà nước đối với công tác hòa giải ở cơ sở do tỉnh tổ chức; thông qua các lớp tập huấn, công chức phụ trách lĩnh vực tư pháp được cập nhật, bổ sung kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở; nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở tại địa phương. Sau tập huấn, các kiến thức và nghiệp vụ được tiếp thu là cơ sở để lãnh đạo UBND xã và công chức phụ trách lĩnh vực tư pháp vận dụng vào quá trình thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, hướng dẫn, theo dõi và hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã.

5. Truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin

- UBND xã quan tâm triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải trong đời sống cộng đồng. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quy

định pháp luật về hòa giải ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hòa giải, vai trò, trách nhiệm của hòa giải viên; qua đó, khuyến khích người dân chủ động giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp thông qua hòa giải, góp phần giữ gìn tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư, hạn chế tranh chấp kéo dài và bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

- UBND xã quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai nhiệm vụ hòa giải ở cơ sở; khai thác các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và thông tin pháp luật trên các nguồn thông tin điện tử chính thống để phục vụ công tác tham mưu, hướng dẫn và thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ hòa giải viên. Bên cạnh đó, việc trao đổi thông tin, phổ biến các quy định pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ được thực hiện thông qua các phương tiện, nền tảng công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Qua đó, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin pháp luật, hỗ trợ hoạt động của đội ngũ hòa giải viên, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trong quá trình chuyển đổi số.

6. Nguồn lực, kinh phí thực hiện Đề án

- Hiện nay, UBND xã đã bố trí 01 công chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu, theo dõi, quản lý công tác hòa giải ở cơ sở *(kiêm nhiệm)*.

- Hàng năm, UBND xã đã bố trí kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định theo Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum về quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum *(cũ)* và này là Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

7. Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở: Kết quả, từ ngày 01/01/2025 đến nay trên địa bàn đã tổ chức hòa giải 13 vụ hòa giải, trong đó: 10 vụ hòa giải thành và 03 vụ hòa giải không thành.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Trong những năm qua, công tác hòa giải ở cơ sở đã được đẩy mạnh triển khai thực hiện; bảo đảm đáp ứng yêu cầu kế hoạch đề ra trong năm, cùng với hệ thống các văn bản pháp luật về hòa giải ở cơ sở khá đầy đủ đã tạo thuận lợi cho hoạt động hòa giải ở cơ sở ngày càng đi vào nền nếp, thống nhất, hiệu quả.

- Công tác hòa giải ở cơ sở luôn được Đảng ủy, HĐND, UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, qua đó, vai trò, vị trí của công tác hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội tiếp tục được nâng lên. Tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở hoạt động hiệu quả nhiệt tình, có trách nhiệm; thường xuyên củng cố, kiện toàn kịp thời đáp ứng yêu cầu năng lực của hòa giải viên trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, thông qua công tác hòa giải ở

cơ sở, những tranh chấp, bất đồng phát sinh tại cơ sở đã được giải quyết kịp thời, dứt điểm; không để tranh chấp kéo dài, khó xử lý, hạn chế tình trạng khiếu kiện ra cơ quan nhà nước, khiếu kiện vượt cấp; góp phần xây dựng khối đoàn kết cộng đồng bền vững, từ đó góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Công chức được giao nhiệm vụ tham mưu công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở còn thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác nên đôi việc theo dõi, đôn đốc kiện toàn, củng cố các tổ hòa giải khi có thay đổi nhân sự đôi lúc chưa kịp thời.

- Đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở mặc dù được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật nhưng khả năng vận dụng các quy định pháp luật trong hòa giải vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn còn nhiều hạn chế; việc tự nghiên cứu, tra cứu, tìm hiểu pháp luật còn nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân

- Sau ngày 01/7/2025, một số nhiệm vụ của huyện *(trước đây)* về hòa giải ở cơ sở chuyển về cho xã thực hiện *(tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; việc tổ chức đánh giá, khen thưởng hằng năm cho tổ hòa giải, hòa giải viên; hỗ trợ tai nạn rủi ro cho hòa giải viên khi tham gia hòa giải ở cơ sở)*; Đội ngũ công chức tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở ở hoạt động kiêm nhiệm *(đảm nhận nhiều nhiệm vụ tại địa phương)* nên công tác tham mưu đôi lúc chưa kịp thời.

- Một số mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải trong Nhân dân có tính chất phức tạp của vụ việc, nhất là tranh chấp trong lĩnh vực đất đai. Một số hòa giải ở cơ sở còn tâm lý e ngại va chạm khi tham gia hòa giải vụ việc tại địa phương và còn hạn chế trong nghiên cứu, vận dụng pháp luật để giải quyết vụ việc.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2027 - 2030

1. Mục tiêu

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án *"Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030"* trên địa bàn xã; củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên, bảo đảm hoạt động hòa giải được thực hiện kịp thời, đúng quy định pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ hòa giải viên; phát huy vai trò của công tác hòa giải trong giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp ngay từ cơ sở, góp phần giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư, hạn chế khiếu nại, tranh chấp kéo dài và bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn xã.

2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên phù hợp với tình hình thực tế tại các thôn; lựa chọn, bố trí những người có uy tín, tinh thần trách nhiệm, am hiểu pháp luật, có kỹ năng giao tiếp và khả năng vận động, thuyết phục Nhân dân tham gia công tác hòa giải.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ: Tạo điều kiện để hòa giải viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền tổ chức. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng tiếp nhận thông tin, phân tích và giải quyết tình huống, kỹ năng thuyết phục, xử lý các vụ việc liên quan đến đất đai, dân sự, hôn nhân và gia đình; hướng dẫn thực hiện trình tự, thủ tục hòa giải, lập biên bản và quản lý hồ sơ theo quy định.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, lồng ghép nội dung pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong các hội nghị, buổi sinh hoạt cộng đồng và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng thôn và người có uy tín trong tuyên truyền, vận động Nhân dân chủ động giải quyết mâu thuẫn thông qua hòa giải.

- Khuyến khích khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu pháp luật điện tử chính thống; cập nhật kịp thời văn bản pháp luật mới, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và các tình huống hòa giải điển hình để hỗ trợ hòa giải viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Từng bước nâng cao hiệu quả trao đổi thông tin, quản lý và theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở phù hợp với điều kiện của địa phương.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- UBND tỉnh tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo về công tác hòa giải ở cơ sở đạt chất lượng, hiệu quả.

- Sở Tư pháp thường xuyên tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về hòa giải, cung cấp tài liệu hướng dẫn cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

UBND xã Đăk Rve báo cáo Sở Tư pháp được biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (Biết, chỉ đạo);
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Duy Huynh

Phụ lục 2
CÁC BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU SƠ KẾT
03 năm thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030"
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2026 của UBND xã Đăk Rve)

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án

STT	Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo (Số lượng)			Số cuộc kiểm tra thực hiện Đề án	Số đơn vị cấp xã thực hiện mô hình "cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở"
	Quyết định, Kế hoạch	Công văn chỉ đạo, hướng dẫn	Văn bản chỉ đạo khác (Chỉ thị, Nghị quyết.)		
1	03	02	00	00	00

2. Số liệu về tập huấn viên và kết quả hoạt động của tập huấn viên *(tính đến ngày báo cáo)*

STT	Tập huấn viên cấp xã			
	Tổng số	Số người được tập huấn, bồi dưỡng	Số người đã được cấp phát tài liệu	Số người đã thực hiện bồi dưỡng cho Hòa giải viên
01	00	00	00	00

3. Số liệu về tổ hòa giải, hòa giải viên (tính đến ngày báo cáo)

STT	Tổ hòa giải			Hòa giải viên			
	Số tổ hòa giải	Số tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố, kiện toàn	Số tổ hòa giải được luật sư, luật gia, lực lượng Công an nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật ... hỗ trợ về chuyên môn pháp luật	Số hòa giải viên	Số hòa giải viên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở	Số hòa giải viên được cấp phát tài liệu	Tổng số vụ, việc tiến hành hòa giải
01	11	11	00	76	76	00	13

4. Số liệu về kết quả hòa giải (từ năm 2024-2026)

STT	Kết quả hòa giải								
	Số vụ, việc hòa giải thành			Số vụ, việc hòa giải không thành			Số vụ, việc được Tòa án ra Quyết định công nhận		
	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
01	00	10	00	0	03	0	0	0	0

5. Kinh phí thực hiện Đề án *(từ năm 2024 - 2026)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Nguồn NSNN			Nguồn khác		
	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
01	00	23.000.000	50.000.000	00	00	00